

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1164/QĐ-KQLĐBI

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bể Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn, Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Công Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá.

GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 03/2016/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2016, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật số 40/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị Quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-/BKHT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30//2024 và số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư 28/2023/TT/TBC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng thẩm định dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao

Tham

thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-BXD ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu QLĐBI trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam”;

Văn bản số 5499/CĐBVN-CCĐT ngày 12/8/2024 của Cục ĐBVN về việc triển khai thực hiện giao nhiệm vụ, ủy quyền trong QLDA đối với các dự án bảo trì đường bộ do Cục ĐBVN giao Khu QLĐB làm Chủ đầu tư, Ban QLDA trực thuộc Cục thực hiện QLDA; Quyết định số 544/QĐ-KQLĐBI ngày 15/8/2024 của Khu QLĐB I Ban hành Quy định về việc giao nhiệm vụ, ủy quyền trong quản lý dự án đối với các dự án bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ do Cục ĐBVN giao Khu QLĐB I làm Chủ đầu tư cho Ban Quản lý dự án 3 (QLDA 3) trực thuộc Cục ĐBVN thực hiện quản lý dự án;

Căn cứ Quyết định số 1721/QĐ-BXD ngày 09/10/2025 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch bảo trì hệ thống quốc lộ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn, Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-KQLĐBI ngày 17/11/2025 của Khu Quản lý đường bộ I về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn, Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

Xét hồ sơ dự toán gói thầu xây dựng công trình Trung tâm kỹ thuật Đường bộ trình tại tờ trình số 409a/TTr/TTKTĐB ngày 21/11/2025 và Báo cáo số 85/BCKQTĐ-QL,TCGT ngày 23/11/2025 về việc báo cáo kết quả thẩm định dự toán gói thầu thi công xây dựng công trình của phòng Quản lý, tổ chức giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt Dự toán gói thầu xây dựng công trình trên với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn, Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;

2. Tổng dự toán: 24.100.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ, một trăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	20.982.136.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án	503.571.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.210.795.000	đồng
- Chi phí khác	562.659.000	đồng
- Chi phí dự phòng	840.839.000	đồng

3. Tổng giá trị các gói thầu: 23.448.682.000 đồng

(Hai mươi ba tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng),

trong đó:

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DỰ PHÒNG	TỔNG GIÁ TRỊ GÓI THẦU
1	Dự toán gói thầu thi công xây dựng công trình	21.316.052.000	729.653.000	22.045.705.000
1.1	Chi phí xây dựng	20.982.136.000	718.223.000	21.700.359.000
1.2	Chi phí đảm bảo giao thông	333.915.000	11.430.000	345.345.000
2	Dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng công trình	1.210.795.000	41.446.000	1.252.241.000
2.1	Chi phí khảo sát và lập báo cáo KT-KT	589.378.000	20.175.000	609.553.000
2.2	Chi phí giám sát thi công	572.603.000	19.600.000	592.203.000
2.3	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	48.814.000	1.671.000	50.485.000
3	Chi phí kiểm toán	145.695.000	4.987.000	150.682.000
	Tổng cộng dự toán các gói thầu (1+2+3):	22.672.542.000	776.086.000	23.448.628.000

(có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Giá trị các gói thầu trên đã được điều chỉnh so với số Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục ĐBVN; Quyết định số 1133/QĐ-KQLĐBI ngày 17/11/2025 của Khu Quản lý đường bộ I sau khi đã cập nhật lại một số đơn giá.

4. Các nội dung khác:

- Hệ thống ATGT được điều chỉnh theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải theo yêu cầu tại nội dung văn bản số 867/CĐBVN-TCGT ngày 18/02/2025 của Cục ĐBVN về việc tăng cường rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoàn thiện báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường bộ theo quy định của Luật đường bộ, các văn bản QPPL có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và QCVN41:2024/BGTVT.

- Tuân thủ theo Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục ĐBVN; Quyết định số 1133/QĐ-KQLĐBI ngày 17/11/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Quyết định này là cơ sở để triển khai các bước tiếp theo Luật Đấu thầu số 22/2013/QH15 ngày 23/6/2023, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và căn cứ vào các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng các phòng nghiệp vụ của Khu Quản lý đường bộ I và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT; QL,TCGT (H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Trường

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG GIÁ GÓI THẦU

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA MẶT CẦU, KHE CO GIÃN, BỔ SUNG THANG KIỂM TRA CÁC CẦU: VƯỢT BỈM SƠN
KM290+419, TÓNG GIANG KM294+220 (T+P), ĐỒ LÈN KM303+140 (T+P), ĐỒ LÈN VƯỢT ĐƯỜNG SẮT KM303+592 (T+P),
SÔNG TÀO KM318+165, NGUYỆT VIÊN KM324+406, GHÉP KM348+790 (T+P), CỒNG KM366+214, QUỐC LỘ 1, TỈNH
THANH HÓA**

Đơn vị: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị gói thầu sau thuế
I	Chi phí xây dựng	Dự toán chi tiết	19.427.904.164	1.554.232.333	20.982.136.000
II	Chi phí Quản lý dự án	2,592%*Gxltt	503.571.276	0	503.571.000
III	Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv1...Gtv4	1.121.105.708	89.688.457	1.210.795.000
1	Chi phí khảo sát	QĐ số 785/QĐ-KQLĐBI ngày 05/9/2025	157.259.259	12.580.741	169.840.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	1,333%*Gxltt*1,5	388.460.944	31.076.876	419.538.000
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng		-	-	-
3.1	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng,	0,229%*Ggtxl	45.198.000	3.615.840	48.813.840
4	Chi phí giám sát xây dựng	2,729%*Gxltt	530.187.505	42.415.000	572.603.000
IV	Chi phí khác	Gk1...Gk5	527.132.219	35.526.697	562.659.000
1	Phí thẩm định BCKTKT	0,019%*TMĐT*0,5	2.289.500		2.290.000
2	Chi phí thẩm định HSMT gói thầu thi công xây dựng	0,100%*Ggtxl	19.737.000		19.737.000
3	Chi phí thẩm định KQLCNT gói thầu thi công xây dựng	0,100%*Ggtxl	19.737.000		19.737.000

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG GIÁ GÓI THẦU

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA MẶT CẦU, KHE CO GIÃN, BỔ SUNG THANG KIỂM TRA CÁC CẦU: VƯỢT BỈM SƠN
KM290+419, TÔNG GIANG KM294+220 (T+P), ĐỒ LỀN KM303+140 (T+P), ĐỒ LỀN VƯỢT ĐƯỜNG SẮT KM303+592 (T+P),
SÔNG TÀO KM318+165, NGUYỆT VIÊN KM324+406, GHÉP KM348+790 (T+P), CỒNG KM366+214, QUỐC LỘ 1, TỈNH
THANH HÓA**

Đơn vị: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị gói thầu sau thuế
4	Chi phí đảm bảo giao thông	Dự toán chi tiết	309.180.574	24.734.446	333.915.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$0,355\% \cdot \text{TMĐTslt} \cdot 0,5$	41.285.011	-	41.285.000
6	Chi phí kiểm toán	$0,580\% \cdot \text{TMĐTslt}$	134.903.134	10.792.251	145.695.000
V	Chi phí dự phòng				840.839.000
	Dự phòng cho khối lượng phát sinh				840.839.000
VI	Tổng cộng (I+II+III+IV+V):	I+...+V			24.100.000.000

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÁC GÓI THẦU

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA MẶT CẦU, KHE CO GIÃN, BỔ SUNG THANG KIỂM TRA CÁC CẦU: VƯỢT BỈM SƠN
KM290+419, TÔNG GIANG KM294+220 (T+P), ĐỒ LỀN KM303+140 (T+P), ĐỒ LỀN VƯỢT ĐƯỜNG SẮT KM303+592 (T+P),
SÔNG TÀO KM318+165, NGUYỆT VIÊN KM324+406, GHÉP KM348+790 (T+P), CỒNG KM366+214, QUỐC LỘ 1, TỈNH
THANH HÓA**

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	DỰ PHÒNG	TỔNG GIÁ TRỊ GÓI THẦU
1	Dự toán gói thầu thi công xây dựng công trình	19.737.085.000	1.578.967.000	21.316.052.000	729.653.000	22.045.705.000
1.1	Chi phí xây dựng	19.427.904.164	1.554.232.333	20.982.136.000	718.223.000	21.700.359.000
1.2	Chi phí đảm bảo giao thông	309.180.574	24.734.446	333.915.000	11.430.000	345.345.000
2	Dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng công trình	1.121.105.708	89.688.457	1.210.795.000	41.446.000	1.252.241.000
2.1	Chi phí khảo sát và lập báo cáo KT-KT	545.720.203	43.657.617	589.378.000	20.175.000	609.553.000
2.2	Chi phí giám sát thi công	530.187.505	42.415.000	572.603.000	19.600.000	592.203.000
2.3	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	45.198.000	3.615.840	48.814.000	1.671.000	50.485.000
3	Chi phí kiểm toán	134.903.134	10.792.251	145.695.000	4.987.000	150.682.000
	Tổng cộng dự toán các gói thầu (1+2+3):	20.993.093.842	1.679.447.708	22.672.542.000	776.086.000	23.448.628.000

Thân